

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm
2025, định hướng đến năm 2030";*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới
Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội
số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số
đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính
phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia".*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Các Doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP phụ trách;
- Lưu: VT, TTHCC, KGVX_{PTDL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

BỘ CHỈ SỐ
ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC CƠ QUAN
NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Bộ chỉ số xác định thang điểm, phương pháp đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban ngành: áp dụng Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (UBND cấp huyện): áp dụng Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã): áp dụng Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp xã.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Để đánh giá, xếp hạng các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh (cơ quan, đơn vị) về kết quả thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và có thông tin, dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, đánh giá của Trung ương đối với tỉnh Kon Tum

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời nắm bắt để chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị Quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường sự tham gia đánh giá của các cơ quan, cá nhân có chuyên môn trong quá trình đánh giá chuyển đổi số.

c) Có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn.

d) Sử dụng phần mềm hỗ trợ thu thập, để phục vụ cho việc tính toán, cập nhật các chỉ số chuyển đổi số.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm tính khoa học, công khai, khách quan, minh bạch, phản ánh đúng thực trạng công tác Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trong quá trình đánh giá.

2. Cho phép cơ quan, đơn vị có thể tự đánh giá và đối chiếu với kết quả đánh giá thông qua việc công khai phương pháp đánh giá, cách tính điểm đối với các nội dung, tiêu chí đánh giá.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung Chỉ số đánh giá

1. Đối với các cơ quan nhà nước cấp Sở, ngành: Thang điểm tính tối đa là **1000 điểm**, gồm 6 chỉ số chính, 36 tiêu chí (*DTI cơ quan nhà nước cấp tỉnh*)

STT	Chỉ số chính	Tiêu chí	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nhận thức số	4	100	
2	Thế chế số	5	100	
3	Hạ tầng số	3	100	
4	Nhân lực số	3	100	
5	An toàn thông tin mạng	7	100	
6	Hoạt động chuyển đổi số	14	500	

2. Đối với cơ quan nhà nước cấp huyện (*DTI cơ quan nhà nước cấp huyện*): Thang điểm tính tối đa là **1000 điểm**, gồm 8 chỉ số chính, 68 tiêu chí :

STT	Chỉ số chính	Tiêu chí	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nhận thức số	7	100	
2	Thế chế số	8	100	
3	Hạ tầng số	3	100	
4	Nhân lực số	8	100	
5	An toàn thông tin mạng	8	100	
6	Hoạt động chính quyền số	14	200	
7	Hoạt động kinh tế số	12	150	
8	Hoạt động xã hội số	8	150	

3. Đối với cơ quan nhà nước cấp xã (DTI cơ quan nhà nước cấp xã): Thang điểm tính tối đa là **1000 điểm**, gồm 8 chỉ số chính, 49 tiêu chí:

STT	Chỉ số chính	Tiêu chí	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nhận thức số	5	100	
2	Thế chế số	5	100	
3	Hạ tầng số	6	100	
4	Nhân lực số	6	100	
5	An toàn thông tin mạng	3	100	
6	Hoạt động chính quyền số	10	200	
7	Hoạt động kinh tế số	7	150	
8	Hoạt động xã hội số	7	150	

(Chi tiết Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 6. Phương pháp đánh giá

1. Căn cứ thang điểm chuẩn của từng chỉ số, các cơ quan, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện để tự chấm điểm theo mức độ hoàn thành công việc. Mức điểm cho mỗi chỉ số là điểm tối đa khi đáp ứng toàn bộ yêu cầu của chỉ số đó và giảm trừ tương ứng theo mức độ thực hiện công việc, nhiệm vụ.

2. Việc tự đánh giá, chấm điểm của cơ quan, đơn vị bắt buộc phải có các tài liệu kiểm chứng kèm theo để xác định mức độ tin cậy của việc đánh giá, chấm điểm. Đối với các chỉ số, chỉ số thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm, cơ quan, đơn vị phải có giải thích cụ thể bằng văn bản về cách thức đánh giá, tính điểm.

3. Trường hợp có nội dung, chỉ số chuyên đổi số chưa được cấp trên quy định, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoặc do đặc thù mà không triển khai thì không đánh giá, chấm điểm nội dung, chỉ số đó. Số điểm của các chỉ số không đánh giá, chấm điểm sẽ được giảm trừ hoặc được bổ sung chỉ số khác thay thế các chỉ số không thực hiện.

Điều 7. Trình tự, thời gian thực hiện

1. Việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số được thực hiện định kỳ hằng năm.

2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số của cơ quan mình (*Số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/11 năm trước đến ngày 01/11 của năm đánh giá*), chậm nhất vào ngày 30/11 của năm đánh giá.

+ Báo cáo bằng văn bản;

+ Thực hiện trên phần mềm quản lý chấm điểm DTI của tỉnh (*sau khi hoàn thiện và chính thức vận hành*).

3. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc thẩm định, xác minh số liệu mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện (vào tháng 12 của năm đánh giá).

4. UBND các huyện, thành phố thực hiện thẩm định, đánh giá, xếp loại và công bố kết quả chuyển đổi số cấp xã (vào tháng 12 của năm đánh giá).

Điều 8. Thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

2. UBND các huyện, thành phố thẩm định, đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn mình quản lý.

3. Cơ sở tiến hành đánh giá, xếp hạng

a) Các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, Đề án, văn bản chuyển đổi số của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả kiểm tra thực tế về tình hình thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

d) Số liệu thu thập trên các phần mềm ứng dụng CNTT.

e) Các tài liệu, văn bản kiểm chứng.

Điều 9. Xếp hạng mức độ chuyển đổi số

1. Việc xếp hạng đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị được tính trên cơ sở tổng số điểm của các chỉ số và xác định theo thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Xếp hạng được chia thành 04 nhóm đối tượng chính là:

a) Nhóm xếp hạng tốt: cơ quan có tỷ lệ đạt từ 90% điểm trở lên.

b) Nhóm xếp hạng khá: cơ quan có tỉ lệ đạt trong khoảng từ 70% điểm đến dưới 90% điểm.

c) Nhóm xếp hạng trung bình: cơ quan có tỉ lệ đạt trong khoảng từ 50% điểm đến dưới 70% điểm.

d) Nhóm xếp hạng yếu: cơ quan có tỉ lệ dưới 50% điểm.

e) Cơ quan, đơn vị không có báo cáo hoặc không tự đánh giá trên phần mềm chấm điểm của tỉnh thì xếp hạng Yếu.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (vào Quý I của năm liền kề).

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và công bố kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các xã, phường, thị trấn (vào Quý I của năm liền kề).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng hệ thống phần mềm đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Kon Tum và tổ chức triển khai thực hiện.
2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tự đánh giá trên Hệ thống phần mềm đánh giá mức độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố định kỳ hằng năm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.
4. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ này đưa vào kế hoạch ngân sách chi hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.
5. Trình UBND tỉnh công bố mức độ chuyển đổi số của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố vào quý I của năm liền kề.
6. Tham mưu UBND tỉnh hiệu chỉnh, bổ sung, sửa đổi các chỉ số đánh giá về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum.
7. Phối hợp với Sở Nội vụ đưa kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số theo Quy định này vào nội dung xác định trách nhiệm trong thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm của các cơ quan, đơn vị.
8. Chỉ đạo các cơ quan báo chí phổ biến, tuyên truyền kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của tỉnh.

Điều 11. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

1. Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng Quy định này. Cập nhật nội dung tự đánh giá trên hệ thống phần mềm của tỉnh. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số của đơn vị mình.
2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình thẩm định, đánh giá, xếp hạng các nội dung của Bộ chỉ số.
3. UBND các huyện, thành phố tổ chức việc đánh giá và công bố mức độ chuyển đổi số cấp xã định kỳ hằng năm theo Quy định, đưa kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp xã theo Quy định này vào nội dung xác định trách nhiệm trong thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành

nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

4. Hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của cơ quan, địa phương, trong đó triển khai các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số chuyển đổi số đối với cơ quan, đơn vị mình.

Điều 11. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê; Ngân hàng nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh và các doanh nghiệp buru chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh

Có trách nhiệm cung cấp các số liệu liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình cho Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu để phục vụ thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo chuyển đổi số của các cơ quan đơn vị đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

Điều 12. Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền việc tổ chức thực hiện nội dung Quy định này.

Điều 13. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.